

Số: 26/2023/QĐST-DS

Vị Thủy, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Vũ N, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp M, xã MK, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Khuru Kim S, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất”

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hủy hợp đồng thuê nhà ở số 01/HĐTNO ngày 23/6/2020 giữa bên cho thuê nhà là ông Nguyễn Vũ N và người thuê là bà Khuru Kim S.

2.2 Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa người chuyển nhượng là bà S và người nhận chuyển nhượng là Nguyễn Vũ N đối với phần đất tại thửa 880 diện tích 168,7m² loại đất ở tại nông thôn thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO809386 số

vào sổ cấp CH1725 do Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy cấp ngày 19/11/2018 và thửa 881 diện tích 1264,6m² loại đất trồng cây lâu năm thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO809385 số vào sổ cấp CH1724 do Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy cấp ngày 19/11/2018, phần đất tọa lạc tại ấp 8, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2.3 Bà S có trách nhiệm giao lại cho ông N số tiền 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng), tiền chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Ngày 08/6/2023: Bà S trả cho ông N 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng)
- Ngày 08/3/2024: Bà S trả cho ông N 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Ngày 08/6/2024: Bà S trả cho ông N 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng)
- Ngày 08/3/2025: Bà S trả cho ông N 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4 Trường hợp bà Khuru Kim S chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Vũ N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy buộc bà Khuru Kim S trả toàn bộ số tiền còn nợ trên.

2.5 Sau khi bà Khuru Kim S hoàn tất nghĩa vụ trả số tiền trên thì ông N có nghĩa vụ giao trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để bà Khuru Kim S liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO809386 số vào sổ cấp CH1725 do Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy cấp ngày 19/11/2018 và thửa 881 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO809385 số vào sổ cấp CH1724 do Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy cấp ngày 19/11/2018 cho bà Khuru Kim S được chi nhánh văn phòng đăng ký quyền dụng đất huyện Vị Thủy chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Vũ N ngày 18/01/2021, công nhận phần đất trên cho bà Khuru Kim S.

2.6 Chi phí xem xét thẩm định: Số tiền 1.000.000 đồng nguyên đơn tự

nguyên nộp (đã nộp xong). Số tiền còn lại 5.000.000 đồng, nguyên đơn được nhận lại (đã nhận xong).

2.7 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Khuru Kim S là người cao tuổi, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự nên không xem xét.

Nguyên đơn Nguyễn Vũ N được nhận lại 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) được theo biên lai số 0003028 lập ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Thủy